

Số: 135A/CV-BVNQ

V/v mời chào giá Hóa chất xét
nghiệm năm 2023 của Bệnh viện đa
khoa quận Ngô Quyền.

Hải Phòng, ngày 14 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2023 của Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Họ và tên: Vũ Thị Hiếu Chức vụ: Phụ trách khoa Dược

Số điện thoại: 02253.552.923

Email: bvdknngoquyen2013@gmail.com.

3. Hồ sơ gồm có:

- Thư chào giá
- Hồ sơ sản phẩm.
- Đăng kí kinh doanh, hồ sơ năng lực nhà thầu.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 14 tháng 06 năm 2023 đến trước 17h ngày 24 tháng 06 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Hóa chất xét nghiệm.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Hóa chất rửa thường	Nước rửa hệ thống trong quá trình chạy mẫu Thành phần: Organic buffer < 0,5 % Sodium salts < 2,0 % Wetting agent < 0,1 %	6	Hộp

		Preservative < 0,05 % Độ PH: $7,3 \pm 0,2$ (20 độ C) đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO13485 Đóng gói 20 lít/ hộp		
2	Hóa chất ly giải hồng cầu	Dung dịch phá vỡ hồng cầu, giải phóng HGB. Thành phần: Ammonium salts < 3,0 % Alcohol < 1,0 % Potassium cyanide < 0,1 % Độ PH: $9,3 \pm 0,5$ (20 độ C) Đạt tiêu chuẩn Iso 13485, CE hoặc tương đương.	8	Lọ
3	Hóa chất pha loãng	Hoá chất pha loãng dùng cho máy huyết học Thành phần: Organic buffer < 0,1 % Sodium salts < 1,0 % Natrium azide < 0,05 % đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485. Hộp ≥ 20 lít	6	Hộp
4	Hóa chất rửa kim thường quy	Dung dịch rửa mạnh dùng trong quá trình bảo dưỡng máy và rửa trong hệ thống. Thành phần: Organic buffer < 0,5 % Sodium salts < 2,0 % Proteolytic enzyme < 35 % Preservative < 0,05 % Độ PH: $6,8 \pm 0,5$ Hộp 60 ml	01	Lọ
5	Hóa chất rửa đậm đặc	Dung dịch rửa mạnh dùng trong quá trình bảo dưỡng máy và rửa trong hệ thống. Thành phần: Sodium hypochlorite < 4,0 % Độ PH: 12.50 ± 0.50 Hộp 50 ml	01	Lọ
6	Hoá chất xét nghiệm GOT	L-Aspartate 200 mmol/l NADH 0.18 mmol/l MDH ≥ 400 U/l LDH ≥ 600 U/l 2-Oxoglutarate 12 mmol/l Hộp ≥ 200 ml (4 x 40 ml + 1 x 40 ml)	30	Hộp

7	Hoá chất xét nghiệm GPT	L-Alanine 500 mmol/l NADH 0.18 mmol/l LDH ≥ 1.5 U/l 2-Oxoglutarate 15 mmol/l. Hộp ≥ 200 ml (4 x 40 ml + 1 x 40 ml)	30	Hộp
8	BILIRUBIN TOTAL	A. Reagent A: 150 mmol/l hydrochloric acid and surfactant. B. Reagent B: 1.5 mmol/l dichlorophenyldiazonium salt 150 mmol/l hydrochloric acid Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	01	Hộp
9	BILIRUBIN DIRECT	A. Reagent A: 17 mmol/l hydrochloric acid. B. Reagent B: 0.4 mmol/l di-chlorophenyldiazonium salt 17 mmol/l hydrochloric acid. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	01	Hộp
10	Hoá chất xét nghiệm CALCIUM	Solution of 100 mg/l arsenazo III 1.4 g/l 8-hydroxyquinoline sulphonate in 100 mM Tris buffer, pH 8.5) Hộp ≥ 200 ml (4 x 50 ml)	01	Hộp
11	Hoá chất xét nghiệm CHOLESTEROL	CHE ≥ 100 U/l; CHOD ≥ 100 U/l; POD ≥ 1000 U/l 4-AP 0.2 mmol/l; Good 50 mmol/l; Phenol 15 mmol/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Giới hạn phát hiện: 0.0063g/l Độ tuyến tính: 5 g/l Độ tái lập (Reproducibility): $\leq 3.49\%$ hộp ≥ 400 ml (4 x 100 ml)	25	Hộp
12	Hoá chất xét nghiệm CREATININE	12.7 mmol/l picric acid 8.4 mmol/l sodium lauryl sulphate solution. 53 mmol/l borate 970 mmol/l sodium hydroxide solution.Hộp ≥ 250 ml (2 x 100 ml + 2 x 25 ml)	31	Hộp
13	GAMMA-GLUTAMYL TRANSFERASE	Tris buffer 100 mmol/l; pH 8.5 L- γ -Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide > 2.9 mmol/l glycylglycine 100 mmol/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	01	Hộp

14	Hoá chất xét nghiệm GLUCOSE	GOD (microbial) ≥ 10 kU/l POD (horse-radish) ≥ 1 kU/l 4-AP 0.5 mmol Phosphate . 100 mmol, pH 7.0 Hydroxybenzoate 12 mmol Độ lặp lại (Intra-assay precision): $\leq 1.39\%$ Độ tái lặp (Inter-assay precision): $\leq 1.92\%$. Hộp ≥ 160 ml (4 x 40 ml)	50	Hộp
15	Hoá chất xét nghiệm HDL-C	Cholesterol oxidase (<3000 U/l) Peroxidase (<5000 U/l) Catalase (<3000 U/l) N-ethylN- (2-hydroxy-3 sulfopropyl) -3-toluidine dinatri (TOOS) <1 mM Cholesterol esterase <3000 U/l 4-aminoantipyrine (4-AAP) <1 mM. Hộp ≥ 72 ml (2 x 27 + 2 x 9 ml)	30	Hộp
16	Hóa chất xét nghiệm Triglycerid	Chlorophenol 2 mmol/l Lipoprotein lipase ≥ 800 U/l GK ≥ 500 U/l GPO ≥ 1500 U/l POD ≥ 900 U/l ATP 2 mol/l 4-AP 0.4 mmol/l Giới hạn phát hiện: ≤ 0.009 g/l Độ tuyến tính: ≥ 10 g/l Độ tái lặp (Reproducibility): $\leq 0.5\%$ Hộp ≥ 400 mL (4 x 100 mL)	17	Hộp
17	Chất hiệu chuẩn sinh hóa	Huyết thanh đông khô Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2	lọ
18	Bộ kiểm chuẩn sinh hóa	Huyết thanh đông khô 2 mức giá trị kiểm chuẩn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2	bộ

19	Hoá chất xét nghiệm UREA	Good buffer 250 mmol/l 2-Oxoglutarate 7.5 mmol/l Urease (Jack bean) $\geq 5,000$ U/l GLDH (microbial) ≥ 800 U/l NADH 0.28 mmol/l. Độ lặp lại: $\leq 2.01\%$; Độ tái lặp: $\leq 2.36\%$ Độ nhạy: ≤ 0.071 g/l; Độ tuyến tính: ≥ 3 g/l. Hộp ≥ 500 ml (4 x 100 ml + 4 x 25 ml)	15	Hộp
20	Que thử nước tiểu	- Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: 15-30mg/dL albumin Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin Leukocyte: 5-15 Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion Glucose: 75-125mg/dL Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid pH: 4.6- 8.0 SG: 1.001-1.035 Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: 0.2EU/dL - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động. Hộp ≥ 100 test	51	Hộp
21	Anti A	Kháng thể đơn dòng Anti A (dòng 11H5) - Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh. - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC	2	Lọ
22	Anti B	Kháng thể đơn dòng Anti B (dòng 6F9) - Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh. - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC	2	Lọ
23	Anti AB	Kháng thể đơn dòng Anti A,B (dòng 11H5 + 6F9) - Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở 2 - 8 độ C, không để đông lạnh. - Hạn sử dụng: 24 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC	2	Lọ

24	Hoá chất xét nghiệm CRP	Thành phần: A. Thuốc thử latex B. Đối chứng dương tính C. Đối chứng âm tính. Hộp ≥ 100 test	7	Hộp
----	-------------------------------	---	---	-----

Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng kính mời các đơn vị quan tâm và đáp ứng yêu cầu trên đề nghị liên hệ và gửi hồ sơ báo giá (bản giấy) về khoa Dược - Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.

Địa chỉ: số 21 Lê Lợi – phường Máy Tơ – quận Ngô Quyền- TP Hải Phòng.

Thời gian nhận thông tin về báo giá đến hết ngày 24/06/2023.

Thông tin cần giải đáp, xin liên hệ: Khoa Dược - Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền. (SĐT: 02253.552.923)

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Dược.

GIÁM ĐỐC



BSCKII. Trần Thị Thu Hương

Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG